

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 130/2020/HS-ST

Ngày 20 - 11 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Hương và ông A Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thành H. tên gọi khác : N. Sinh năm: 1993, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty S tại Gia Lai. Trụ sở: Số N, đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Mỹ H. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H1. Nhân viên Công ty. "Vắng mặt"

- Người làm chứng: Trần Quốc N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 16/6/2020, Võ Thành H thuê xe taxi BKS:81A-18413 do Trần Quốc N, sinh năm 1994, trú tại Tổ M, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum điều khiển chở H đi từ nhà H tại Xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai đến TP K. Khi đến cổng chào xã H, H gọi điện thoại cho D nói “em lên tới cổng chào TP.K rồi, chị cắt

em năm triệu tiền đồ với” (bán 5 triệu ma túy). D đồng ý hẹn H đến công trường học đường N rồi tắt máy, sau đó H nói N điều khiển xe chở mình đến chỗ hẹn D. Khi đến nơi, H xuống xe đi đến gặp D đứng đợi từ trước và đưa cho D 5.000.000 đồng, D chỉ H đến gốc cây cách vị trí D đứng khoảng 20m lấy ma túy rồi bỏ đi. H làm theo chỉ dẫn đi đến gốc cây thấy có 01 gói ma túy đựng trong tờ giấy trắng bọc kín bằng ni lông, bên ngoài bọc bằng khẩu trang y tế màu xanh nên H cầm gói ma túy lên rồi quay lại xe taxi đang chờ để đi về lại nhà mình. Trên đường, H vứt khẩu trang bọc bên ngoài đi và cất giấu gói ma túy trong túi đeo chéo của mình. Đến khoảng 0h5’ ngày 17/6/2020, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 14 thuộc Thôn 2, xã H, TP.K thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, sợ bị phát hiện nên H đã ném túi xách đeo chéo xuống đường qua cửa kính xe taxi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi xách 01 gói chất bột màu trắng đựng trong giấy trắng, bên ngoài bọc bì nilông dán kín.

Tại bản kết luận giám định số 122/KLGD – PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng **3,134 gam**, là loại **Heroine**.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ 3,134 gam Heroine (sau khi giám định khối lượng còn lại là 3,116 gam), 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu xanh, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Vo Thanh H, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 kéo sắt, 01 túi đeo chéo màu đỏ và số tiền 1.460.000 đồng, chuyển Chi cục THADS thành phố K bảo quản để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 124/CT-VKSTPKT ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Võ Thành H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành H từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi giám định 3,116 gam heroine là vật chứng cấm tàng trữ; 01 túi xách là công cụ phạm tội và cân tiểu ly, 01 kéo sắt là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại Masstel màu vàng là phương tiện phạm tội; Trả lại bị cáo Hòa 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu xanh, 02 thẻ ATM và 1.460.000 đồng các tài sản của bị cáo Hòa vì các tài sản này không phải là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 0h5' ngày 17/6/2020, Võ Thành H đã cất giấu bất hợp pháp trong túi đeo chéo trên người của mình 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 3,134 gam nhằm mục đích sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy là loại **Heroine** có khối lượng được xác định **3,134 gam** là chất ma túy được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ chất ma túy, không những vậy khi sử dụng ma túy có thể gây lên hậu quả không lường hết được cho bản thân bị cáo cũng như cho cộng đồng gây nên dư luận xấu và hoang mang cho nhân dân địa phương. Hành vi của Võ Thành H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, việc đưa bị cáo ra xét xử và xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây lên nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối nhiều nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo có tên là Bùi Thị Bích D nhưng sau khi cơ quan Điều tra đã thực hiện các quy trình điều tra đối chất, nhận dạng thì người tên D không thừa nhận đã bán ma túy bán ma túy cho H, do đó không có căn cứ khởi tố đối với Bùi Thị Bích D, không đề cập đến nữa.

Đối với anh Trần Quốc N là người lái tắcxi mà H đã thuê chở đi mua ma túy tàng trữ nhưng anh N không biết nên cơ quan Điều tra Công an thành phố K không xử lý theo quy định của pháp luật là đúng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chi nhánh Công ty S tại Gia Lai không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc đề xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là đúng qui định của pháp luật cần được chấp nhận.

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành H (Tên gọi khác: N) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành H 42 (*Bốn hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2020.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm số ma túy có khối lượng 3,116 gam cùng bao mẫu vật; 01 túi đeo chéo, 01 kéo bằng kim loại và cân tiểu ly; Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại Masstel màu vàng; Trả lại bị cáo Võ Thành H 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu xanh, 02 thẻ ATM và 1.460.000 (Một triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản bàn giao ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thành H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể

từ ngày tuyên án (20/11/2020). Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung